

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hoàn thành chương trình GDQP&AN
Và cấp chứng chỉ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQP&AN-TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/8/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế quản lý, cấp phát chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thi kết thúc các học phần môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các chuyên ngành của Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên thuộc Trung tâm GDQP&AN.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh và cấp chứng chỉ GDQP&AN cho 128 sinh viên bậc cao đẳng chính quy các chuyên ngành của Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh đã được đào tạo tại Trung tâm GDQP&AN từ ngày 17/02/2025 đến ngày 28/02/2025 năm học 2024-2025.
(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Đào tạo-Quản lý sinh viên, Phòng Hành chính Tổ chức, Khoa chuyên môn và các sinh viên có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Trường CDYTBN
- Như điều 3(t/h)
- Lưu: VT, TTQPAN, (P.05)



PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH
ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP&AN**

(Kèm QĐ số: 34 /QĐ - TTQPAN ngày 06 tháng 03 năm 2025)

STT		MSSV	Họ và		Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
									HP1	HP2	TBC	
*		Dược (D7A1)										
1	1	DSA12418	Phạm Thu	An	02/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.5	7.90		
2	2	DSA12414	Dương Thị Mai	Anh	18/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.1	6.75		
3	3	DSA12404	Ngô Diệu	Anh	01/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	6.4	6.75		
4	4	DSA12481	Nguyễn Thị Phương	Anh	01/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.8	7.55		
5	5	DSA12440	Phạm Thị Lan	Anh	16/10/2006	Hà Nam	Nữ	7.1	7.1	7.10		
6	6	DSA12443	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	13/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.1	7.10		
7	7	DSA12462	Nguyễn Duy	Đại	26/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	6.1	6.30		
8	8	DSA12455	Hà Thị	Giang	22/02/2006	Thanh Hóa	Nữ	7.3	8.5	7.90		
9	9	DSA12410	Nguyễn Hồng	Hạnh	19/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.7	8.3	7.50		
10	10	DSA12479	Nguyễn Ngô Hiền	Hậu	30/04/2003	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45		
11	11	DSA12420	Lê Thị Thu	Hiền	23/08/2001	Hà Nội	Nữ	8.4	9.8	9.10		
12	12	DSA12449	Nguyễn Thị	Hòa	21/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.1	7.20		
13	13	DSA12489	Lê Đức	Hoàn	06/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6.5	5.8	6.15		
14	14	DSA12437	Nguyễn Thị	Hương	11/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.5	6.5	6.50		
15	15	DSA12460	Nguyễn Thị	Hường	27/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.5	7.90		
16	16	DSA12429	Lê Ngọc	Khánh	15/11/2004	Bắc Ninh	Nam	7.9	8.2	8.05		
17	17	DSA12465	Nguyễn Diệu	Linh	16/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.0	7.20		
18	18	DSA12401	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	28/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	7.8	7.20		
19	19	DSA12487	Vì Thị Hoàng	Linh	11/10/1999	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.2	7.75		
20	20	DSA12434	Đào Thị Bích	Loan	12/10/2006	Yên Bái	Nữ	6.7	7.3	7.00		
21	21	DSA12473	Nguyễn Thị Lan	Ly	13/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.0	8.0	7.00		
22	22	DSA12476	Bùi Nguyễn	Minh	10/09/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	6.0	6.60		
23	23	DSA12485	Hoàng Thị	Mới	21/03/2006	Hà Giang	Nữ	7.1	8.0	7.55		
24	24	DSA12488	Nguyễn Thị Khang	Ninh	23/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55		
25	25	DSA12408	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	26/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.5	7.80		
26	26	DSA12470	Nguyễn Bích	Ngọc	20/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.7	7.90		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN TOÀN

2/2

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
27	27	DSA12419	Ngô Hoàng	Nguyễn	05/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.7	7.4	7.05	
28	28	DSA12448	Nguyễn Thị Ánh	Nhung	14/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.5	7.45	
29	29	DSA12459	Hoàng Thị Minh	Phuong	13/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.5	7.80	
30	30	DSA12428	Nguyễn Minh	Quân	26/03/2003	Bắc Ninh	Nam	6.5	7.9	7.20	
31	31	DSA12484	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	25/10/1998	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.3	7.30	
32	32	DSA12478	Đào Thị	Thanh	15/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
33	33	DSA12474	Đoàn Thị	Thu	01/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.1	6.75	
34	34	DSA12471	Phạm Thị	Thương	04/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	9.4	8.30	
35	35	DSA12456	Lương Thị Thu	Trang	28/06/2006	Thái Bình	Nữ	7.3	7.3	7.30	
36	36	DSA12477	Nguyễn Thị Kiều	Trang	08/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.8	7.3	7.55	
37	37	DSA12467	Nguyễn Thị	Trang	12/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	7.8	7.20	
38	38	DSA12447	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	08/02/2006	Bắc Giang	Nữ	7.1	6.4	6.75	
39	39	DSA12475	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	13/12/2004	Bắc Ninh	Nữ	6.4	5.9	6.15	
40	40	DSA12466	Nguyễn Minh	Vũ	24/11/2006	Bắc Ninh	Nam	5.8	8.0	6.90	
*		Điều dưỡng (ĐD7A1)									
41	1	DDA124096	Ngô Kiều	Anh	09/12/2006	Hưng Yên	Nữ	6.6	6.9	6.75	
42	2	DDA124053	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	16/02/2004	Bắc Ninh	Nữ	6.7	8.1	7.40	
43	3	DDA124052	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.5	7.45	
44	4	DDA124124	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	15/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.7	7.55	
45	5	DDA124023	Nguyễn Thị Trung	Anh	28/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	6.6	6.60	
46	6	DDA124110	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	01/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55	
47	7	DDA124001	Lê Thu	Cúc	01/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.8	7.10	
48	8	DDA124119	Trần Thị	Chinh	05/04/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	7.1	6.85	
49	9	DDA124111	Ngô Thị Kim	Dung	24/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	8.0	7.30	
50	10	DDA124019	Nguyễn Văn	Duy	27/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6.3	6.8	6.55	
51	11	DDA124028	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	19/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.3	7.20	
52	12	DDA124126	Nguyễn Thùy	Dương	10/07/2004	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.7	7.90	
53	13	DDA124113	Vũ Thị Thùy	Dương	20/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7.1	8.7	7.90	
54	14	DDA124034	Nguyễn Hương	Giang	08/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
55	15	DDA124104	Nguyễn Thị Hương	Giang	16/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.8	7.55	
56	16	DDA124136	Nguyễn Huy	Giang	27/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6.5	7.3	6.90	

2/10/20

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
							HP1	HP2	TBC	
57	17	DDA124049	Vũ Thị Hạnh	31/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.8	8.7	8.25	
58	18	DDA124135	Hán Thị Thu Hằng	03/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	7.8	7.20	
59	19	DDA124109	Nguyễn Thị Hằng	26/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.0	8.5	8.25	
60	20	DDA124107	Tạ Thị Hậu	13/04/2004	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.3	7.20	
61	21	DDA124054	Phạm Thu Hiền	10/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.8	7.55	
62	22	DDA124108	Ngô Quỳnh Hoa	04/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.0	8.0	8.00	
63	23	DDA124134	Ngô Thị Hoài	11/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.1	7.20	
64	24	DDA124116	Khúc Hiểu Hồng	26/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.7	8.4	8.05	
65	25	DDA124112	Nguyễn Khánh Huyền	03/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.6	6.6	6.60	
66	26	DDA124022	Nguyễn Thị Huyền	21/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.8	7.10	
67	27	DDA124082	Nguyễn Đức Huynh	14/07/2006	Bắc Ninh	Nam	5.8	6.8	6.30	
68	28	DDA124137	Lê Mạnh Hưng	01/03/2006	Bắc Giang	Nam	7.3	8.7	8.00	
69	29	DDA124125	Nguyễn Thị Lan	12/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6.4	8.0	7.20	
70	30	DDA124077	Vũ Thị Tùng Lâm	29/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.6	7.35	
71	31	DDA124051	Bùi Thị Ngọc Linh	17/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.0	7.55	
72	32	DDA124115	Đỗ Ngọc Linh	18/04/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.5	7.45	
73	33	DDA124041	Nguyễn Thị Linh	11/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	8.4	8.2	8.30	
74	34	DDA124105	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/11/2004	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.7	7.90	
75	35	DDA124026	Trịnh Ngọc Linh	18/02/2005	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.0	7.20	
76	36	DDA124067	Bùi Gia Long	30/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.5	7.9	7.20	
77	37	DDA124129	Nguyễn Thị Mai	09/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.5	7.45	
78	38	DDA124073	Nguyễn Thị Thanh Mai	09/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6.4	8.7	7.55	
79	39	DDA124030	Nguyễn Bá Nam	17/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6.7	9.7	8.20	
80	40	DDA124010	Nguyễn Thị Ngọc	22/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.0	7.20	
81	41	DDA124075	Sa Thị Nhung	15/12/2003	Sơn La	Nữ	6.7	9.0	7.85	
82	42	DDA124118	Nguyễn Thị Hoài Phương	08/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.4	5.9	6.15	
83	43	DDA124050	Phùng Thị Phương	18/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.5	7.0	7.25	
84	44	DDA124035	Nguyễn Thị Bích Phượng	18/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.7	6.7	6.70	
85	45	DDA124098	Vũ Thị Quế	08/02/2006	Hải Dương	Nữ	6.0	7.4	6.70	
86	46	DDA124106	Nguyễn Thanh Tâm	19/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.9	8.1	7.00	
87	47	DDA124122	Ngô Phương Thanh	18/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.8	6.0	5.90	

HÀO
G TÂN
DỤC
PHÒNG
N NINH
C TDTT

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
88	48	DDA124102	Tạ Thị	Thanh	06/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	8.8	8.00	
89	49	DDA124056	Nguyễn Tiến	Thanh	22/03/2006	Bắc Ninh	Nam	5.8	6.0	5.90	
90	50	DDA124121	Nguyễn Văn	Thanh	28/12/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	5.8	6.50	
91	51	DDA124114	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.3	6.7	7.00	
92	52	DDA124048	Vũ Thị	Thảo	02/04/1997	Bắc Ninh	Nữ	6.6	7.4	7.00	
93	53	DDA124003	Nguyễn Đức	Thắng	19/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	8.1	7.65	
94	54	DDA124025	Nguyễn Thị	Thơm	22/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	6.0	7.4	6.70	
95	55	DDA124120	Nguyễn Thị Hà	Thu	30/09/2005	Hoà Bình	Nữ	6.5	8.1	7.30	
96	56	DDA124008	Hoàng Ngọc	Trâm	29/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.4	7.30	
97	57	DDA124131	Đoàn Nam	Trung	18/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	7.7	7.45	
98	58	DDA124103	Bùi Thị	Xuân	28/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	9.0	8.20	
99	59	DDA124071	Hồ Thanh	Xuân	24/10/2006	Bắc Giang	Nam	6.0	7.7	6.85	
100	60	DDA124130	Nguyễn Thị Hải	Yến	05/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.4	8.1	7.75	
* Kỹ thuật phục hồi chức năng (KT PHCNIA1)											
101	1	PHA12405	Lê Sỹ	Cường	27/11/2006	Bắc Ninh	Nam	5.9	8.1	7.00	
102	2	PHA12403	Nguyễn Văn Hoàng	Hải	14/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6.5	5.8	6.15	
* Y học cổ truyền (YHCTIA2)											
103	1	CTA22445	Vũ Đăng	Đức	12/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.1	7.30	
104	2	CTA22409	Ma Thị	Hoa	09/10/2001	Thái Nguyên	Nữ	6.5	8.6	7.55	
105	3	CTA22412	Nguyễn Thị Cẩm	Huyền	14/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.9	7.55	
106	4	CTA22413	Vũ Quang	Khang	22/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7.6	8.8	8.20	
107	5	CTA22436	Nguyễn Minh	Quang	17/07/2000	Hà Nội	Nam	8.4	9.1	8.75	
108	6	CTA22402	Tổng Thị	Tâm	07/02/2003	Bắc Giang	Nữ	7.2	8.1	7.65	
109	7	CTA22439	Nguyễn Đức	Trung	10/10/2006	Bắc Ninh	Nam	5.8	7.4	6.60	
110	8	CTA22440	Lê Thời	Trường	15/11/2006	Nghệ An	Nam	6.0	8.6	7.30	
* Y sỹ đa khoa (YSĐKIA2)											
111	1	YSA224001	Nguyễn Nguyệt	Ánh	01/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.5	8.3	7.40	
112	2	YSA224092	Nguyễn Khắc	Chiến	15/08/2000	Bắc Ninh	Nam	6.7	8.8	7.75	
113	3	YSA224104	Đặng Công	Dũng	12/10/2006	Bắc Ninh	Nam	5.9	8.4	7.15	
114	4	YSA224101	Hoàng Thị	Dương	04/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	6.5	8.6	7.55	
115	5	YSA224006	Dương Thị	Huệ	19/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.5	7.0	7.25	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
116	6	YSA224103	Nguyễn Thị	Hường	04/03/2006	Thanh Hóa	Nữ	7.2	6.0	6.60	
117	7	YSA224008	Đỗ Ngọc	Lan	03/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	5.8	7.9	6.85	
118	8	YSA224099	Nguyễn Diệu	Linh	27/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.2	7.20	
119	9	YSA224098	Nguyễn Quỳnh	Nga	10/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	7.9	7.55	
120	10	YSA224094	Nguyễn Đức	Nghĩa	24/03/2006	Bắc ninh	Nam	6.9	8.1	7.50	
121	11	YSA224105	Lại Thị Bích	Ngọc	16/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.0	6.3	6.65	
122	12	YSA224083	Nguyễn Thế	Tĩnh	28/09/1976	Bắc Ninh	Nam	8.4	8.9	8.65	
123	13	YSA224016	Đỗ Minh	Tuấn	16/07/2005	Bắc Ninh	Nam	6.6	7.4	7.00	
124	14	YSA224093	Hứa Thị	Thảo	15/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.0	7.9	7.45	
125	15	YSA224097	Lê Thị	Thuận	12/12/2006	Hà Nội	Nữ	6.5	7.9	7.20	
126	16	YSA224015	Nguyễn Huyền	Thùy	05/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.2	5.8	6.50	
127	17	YSA224102	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6.7	6.7	6.70	
128	18	YSA224100	Chu Năng	Vinh	09/01/2004	Bắc Ninh	Nam	6.5	6.0	6.25	

(Ấn định danh sách bao gồm 128 sinh viên) *gfk*

